CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428 Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499 NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ký hiệu: **1C23TMD**

Số: **42**

Ngày 23 tháng 10 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: 00C9E014C1BDF84FE09A43568722AABA4A

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY CP HỒNG HÀ**

Địa chỉ: Tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam

Số tài khoản: 39510000002536 Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản **Mã số thuế:** **4700140641**

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4x5*
1	Gói thầu số 27: Thi công xây dựng đoạn tuyến số 6 (Km16 + 00 đến Km 17 + 600) thuộc dự án "Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang" theo hợp đồng số: 22/6/2023/HĐTP, ký ngày 22/06/2023.				337.043.546
				Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:	**337.043.546**
	Thuế suất GTGT: 8%			**Tiền thuế GTGT:**	**26.963.484**
				Tổng tiền thanh toán:	**364.007.030**

Số tiền bằng chữ: **Ba trăm sáu mươi tư triệu không trăm linh bảy nghìn không trăm ba mươi đồng**

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 23/10/2023 17:19:02

Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuuhoadon.minvoice.vn/ Mã tra cứu: **201E0921D2B02AF7**

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoá số dư đky 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)

Sáng 19/11/23.
Nhận từ A. Ấn tại PKHoach

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 22 tháng 6 năm 2023

HỢP ĐỒNG THẦU PHỤ

SỐ: 22/6 /2023/HĐTP

GÓI THẦU SỐ 27: THI CÔNG XÂY DỰNG ĐOẠN TUYẾN SỐ 6 (KM16 + 00 -:- KM17 + 600)
DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG THÀNH PHỐ BẮC KẠN – HỒ BA BỂ KẾT NỐI SANG NA HANG, TUYÊN QUANG

BÊN GIAO THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ

BÊN NHẬN THẦU: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT – CODECO.

Bắc Kạn, tháng năm 2023

PHẦN 1 - CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo hành công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng;

Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình số 83/2021/HĐXD ngày 29/12/2021và các phụ lục hợp đồng của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn và Liên danh xây dựng số 6 về việc thi công gói thầu số 27: Thi công xây dựng đoạn tuyến số 6 (Km16 +00– Km17+600), Dự án: Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-BQLDA ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn Về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế - dự toán chi phí bổ sung cầu Cạn km16+014,98 và cầu Khuổi Lò Km16+321,511, gói thầu số 27 (đoạn tuyến Km16+00 - Km17+600) thuộc dự án: Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang.

.

PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Công ty Cổ phần Hồng Hà chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. ĐẠI DIỆN GIAO THẦU (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ.

- Đại diện: **Ông Lê Thanh Hải** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- Điện thoại: 02093 810 417 Fax: 02093 811 417
- Tài khoản: 39510000002536 Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn.
- Mã số thuế: 4700140641.

2. ĐẠI DIỆN NHẬN THẦU (BÊN B): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT – CODECO.

- Người đại diện: **Ông Trần Đình Kiên** Chức vụ: Giám đốc

+ Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

+ Điện thoại: 024.37550428

+ Mã số thuế: 0101074336

+ Tài khoản: 111000037499 tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Nội dung hợp đồng:

- Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thi công khoan khảo sát, hoàn thiện hồ sơ về địa chất của cầu Cạn Km16+014,98 và cầu Khuổi Lò Km16+321,511.
- Nội dung công việc:

+ Khoan khảo sát Cạn Km16+014,98.

+ Khoan khảo sát Khuổi Lò Km16+321,511.

- Thực hiện theo Nhiệm vụ khảo sát địa chất tư vấn thiết kế lập.

Điều 2. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng: Giá khoan cầu Cạn Km16 + 014,98 và cầu Khuổi Lò Km16 + 321,511 là: **364.007.030 đồng**

Bằng chữ: (Ba trăm sáu mươi tư triệu, không trăm linh bảy nghìn, không trăm ba mươi đồng).

Biểu giá:

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m-30m, đất đá cấp I-III	1m khoan	12.00	1,151,584	13,819,004.7
2	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m-30m, đất đá cấp IV-VI	1m khoan	120.00	1,653,574	198,428,878.9
3	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước >50m hoặc cao hơn nơi lấy nước ≥9m), độ sâu hố khoan đến 30m, đất đá cấp I-III	1m khoan	5.40	444,259	2,398,998.3
4	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước >50m hoặc cao hơn nơi lấy nước ≥9m), độ sâu hố khoan đến 30m, đất đá cấp IV-VI	1m khoan	66.00	629,344	41,536,719.6
	Thí nghiệm SPT				
5	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT), cấp đất, đá I-III	1 lần thí nghiệm	4.00	507,257	2,029,026.9
6	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp IV-VI	1 lần thí nghiệm	28.00	705,178	19,744,994.3
	Thí nghiệm mẫu trong phòng				
	Mẫu nguyên dạng				
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm - Chỉ tiêu thí nghiệm: Thành phần hạt	1 chỉ tiêu	20.00	292,397	5,847,934.9
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm - Chỉ tiêu thí nghiệm: Khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	20.00	60,552	1,211,032.5
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm - Chỉ tiêu thí nghiệm: Khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	20.00	512,741	10,254,819.1
10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm - Chỉ tiêu thí nghiệm: Độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	20.00	109,401	2,188,021.4
11	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm - Chỉ tiêu thí nghiệm: Giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	20.00	192,892	3,857,843.

12	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm - Chỉ tiêu thí nghiệm: Tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	20.00	609,557	12,191,141.
13	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm - Chỉ tiêu thí nghiệm: Sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	20.00	61,910	1,238,190.8
	Mẫu phá hủy				
14	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm - Chỉ tiêu thí nghiệm: Thành phần hạt	1 chỉ tiêu	20.00	292,397	5,847,934.9
15	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm - Chỉ tiêu thí nghiệm: Khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	20.00	512,741	10,254,819.1
16	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm - Chỉ tiêu thí nghiệm: Giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	20.00	192,892	3,857,843.
17	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm - Chỉ tiêu thí nghiệm: Độ chặt tiêu chuẩn	1 chỉ tiêu	20.00	925,738	18,514,763.7
	Thí nghiệm mẫu đá				
18	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm - Chỉ tiêu thí nghiệm: Khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	6.00	60,552	363,309.8
	Thí nghiệm đá dăm sỏi				
19	Thí nghiệm đá dăm, sỏi - Chỉ tiêu thí nghiệm: Hệ số hoá mềm của đá nguyên khai (cho 1 lần khô hoặc ướt)	1 chỉ tiêu	6.00	1,736,959	10,421,754.3
	TỔNG CỘNG				**364,007,030**

Điều 3. Chất lượng, yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công:

3.1. Chất lượng, yêu cầu kỹ thuật:

- Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của bên A, tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành, đáp ứng được yêu cầu của dự án.

3.2. Tiến độ:

- Theo tiến độ thi công của Bên A.

Điều 4. Thanh toán, tạm ứng hợp đồng

4.1. Tạm ứng:

- Trên cơ sở số vốn mà Chủ đầu tư tạm ứng cho bên A, Bên A sẽ tạm ứng cho bên B không quá 50% giá trị hợp đồng. Với số tiền là: **50.000.000 đồng** *(Số tiền bằng chữ: Năm mươi triệu đồng).*

- Bên A sẽ thu hồi tạm ứng qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, bắt đầu thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên và thu hồi hết khi thanh toán khối lượng giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng.

- Trường hợp vốn tạm ứng chưa thu hồi nhưng không sử dụng hoặc sử dụng vào việc khác, căn cứ vào tiến độ hoàn thành công trình đã cam kết bên A có quyền thu hồi tạm ứng. Nghiêm cấm bên B tạm ứng vốn mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích.

4.2. Thanh toán:

a. Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng thực tế hoàn thành được nghiệm thu.

b. Số lần thanh toán và các giai đoạn thanh toán:

- Số lần thanh toán được quy định tối thiểu là 01 lần.

- Giai đoạn thanh toán: Tuỳ theo tính chất công việc và tiến độ thực hiện ngoài hiện trường công trình, các bên sẽ thống nhất giai đoạn thanh toán cho phù hợp với tiến độ thực hiện trong hợp đồng.

c. Thời hạn thanh toán:

Trên cơ sở khối lượng hoàn thành do bên B thực hiện đã được nghiệm thu. Bên B lập hồ sơ thanh toán được Bên A xác nhận và trình Chủ đầu tư thanh toán cho Bên B trong vòng 14 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu theo quy định của hợp đồng. Chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán tới cơ quan cấp phát, cho vay vốn.

d. Thanh toán tiền bị giữ lại.

- Chủ đầu tư có quyền giữ lại phần giá trị đề nghị thanh toán khi bên B (Nhà thầu phụ) chưa hoàn thành đủ phần khối lượng công việc theo yêu cầu, kể cả tiền bảo hành công trình khi chưa nghiệm thu sau bảo hành đạt yêu cầu dù đã hết thời hạn bảo hành.

- Khi công trình chưa được phê duyệt quyết toán Chủ đầu tư có quyền giữ lại một phần giá trị khối lượng hoàn thành. Sau khi công trình được phê duyệt quyết toán và có kế hoạch vốn bố trí cho công trình Chủ đầu tư sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại theo quyết định phê duyệt quyết toán của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e. Đồng tiền và hình thức thanh toán.

- Đồng tiền thanh toán: Đồng tiền Việt Nam.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

f. Hồ sơ thanh toán.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế theo mẫu [Biên bản nghiệm thu khối lượng].

Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng: Thực hiện theo Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ *(Phần Đại diện nhà thầu gồm Nhà thầu chính (bên A) và nhà thầu phụ (Bên B) cùng xác nhận)*;

Đề nghị thanh toán của bên B cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có); giảm trừ tiền tạm ứng; giảm trừ theo kết luận thanh tra, kiểm toán (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn nay sau khi đã trừ các khoản nêu trên.

Bên B xuất hóa đơn cho Bên A tương ứng với giá trị nghiệm thu để bên A xuất hóa cho Chủ đầu tư.

- Số lượng hồ sơ thanh toán: 10 bộ.

Điều 5. Điều chỉnh giá hợp đồng:

5.1. Các trường hợp được điều chỉnh giá hợp đồng, phương thức điều chỉnh giá hợp đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

5.2. Bên B được hưởng giá trị điều chỉnh, bổ sung tương ứng với phần khối lượng của bên B thực hiện sau khi được Chủ đầu tư phê duyệt.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các bên:

6.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

*** Quyền của bên A:**

- Kiểm tra chất lượng thực hiện công việc mà không làm cản trở hoạt động bình thường của bên B;

- Từ chối nghiệm thu, thanh toán các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng, không đủ hồ sơ hoàn công.

- Tạm ngừng thi công xây dựng các hạng mục công trình và yêu cầu khắc phục hậu quả khi bên B vi phạm các quy định về chất lượng công trình, tiến độ công trình, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và các điều khoản ký kết trong hợp đồng; Trong trường hợp bên A đã yêu cầu mà bên B không khắc phục hoặc không thể khắc phục những hậu quả do bên B vi phạm gây ra, bên A có quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và cắt chuyển khối lượng công việc cho đơn vị khác thi công. Khi đó ngoài các chi phí bị phạt do vi phạm hợp đồng, bên B phải chịu thêm chi phí bù lỗ cho phần việc bị cắt.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

*** Nghĩa vụ của bên A:**

- Tạm ứng, đề nghị thanh toán vốn theo tiến độ cấp vốn của Chủ đầu tư tạo điều kiện cho bên B thi công công trình đúng mục đích sử dụng và đúng tiến độ.

- Bàn giao mặt bằng thi công xây dựng cho bên B quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của hợp đồng;

- Cung cấp kịp thời cho bên B Hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan;

- Quản lý khối lượng, kỹ thuật, chất lượng công trình do bên B thi công.

- Phối hợp với bên B nghiệm thu, thanh quyết toán với Chủ đầu tư, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện với TVGS, Chủ đầu tư.

- Phối hợp với bên B trình biện pháp tổ chức thi công và dự toán điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

*** Quyền của bên B:**

- Đề xuất với bên A về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng.

- Có quyền đề nghị bên A thanh lý hợp đồng trước thời hạn nếu bên A không đáp ứng được công tác thanh toán vốn đúng tiến độ và quy định của hợp đồng.

*** Nghĩa vụ của bên B:**

- Tổ chức thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ, tiết kiệm, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ. Hoàn thành toàn bộ khối lượng thuộc phạm vi được giao, thi công và bàn giao công trình đúng thời hạn. Chịu trách nhiệm trước bên A và Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng các hạng mục do đơn vị mình thực hiện.

- Bên B có trách nhiệm lập biện pháp biện pháp tổ chức thi công và phối hợp với bên A đệ trình TVGS, Chủ đầu tư phê duyệt.

- Lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán trình bên A xác nhận đề nghị Chủ đầu tư thanh toán theo từng giai đoạn thi công.

- Xuất hóa đơn VAT theo quy định tại Khoản 4.2 Điều 4 của hợp đồng.

- Trong quá trình thi công nếu bên B có các hạng mục khối lượng phát sinh , điều chỉnh giá thì bên B phải lập hồ sơ phát sinh, điều chỉnh giá và phối hợp với bên A để trình Chủ đầu tư phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm lập hồ sơ hoàn công hạng mục công trình trong phạm vi được giao thực hiện theo quy định của nhà nước về quản lý chất lượng được Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư chấp thuận. Sau khi thi công xong công trình và trước 14 ngày làm việc so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu đưa công trình

vào sử dụng, bên B phải hoàn thành toàn bộ hồ sơ hoàn công và hoàn thiện công trình, nếu để chậm trễ mà bên A phải thuê đơn vị khác làm thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các chi phí do đi thuê đơn vị khác, chi phí Chủ đầu tư phạt (*nếu có*).

- Phối hợp với bên A trong việc nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng và nghiệm thu hết bảo hành công trình.

- Bên B phải đảm bảo giao thông theo đúng yêu cầu của giấy phép thi công, bố trí người, rào chắn, cờ, biển báo... để đảm bảo giao thông trên tuyến thông suốt trong quá trình thi công đồng thời phải huấn luyện ATLĐ cho CBCNV, đảm bảo tuyệt đối về an toàn lao động, an toàn giao thông. Nếu để xảy ra trường hợp mất an toàn, bên B phải hoàn toàn chịu mọi phí tổn đã gây ra.

- Đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, chống bụi, chống ồn, chống rơi vãi vật liệu theo quy định của công trình, nếu để xảy ra khiếu kiện bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Tự liên hệ với chính quyền địa phương và các hộ dân để tìm vị trí đổ vật liệu thừa, rác thải đúng quy định.

- Thông báo cho chính quyền địa phương thời gian nổ mìn phá đá để đảm bảo an toàn cho người và tài sản trong khu vực thi công (nếu có).

- Bên B tự lo bố trí chỗ ăn, ở sinh hoạt và bảo hộ lao động cho CBCNV và tự cử người bảo vệ máy móc, thiết bị tại công trường.

- Nếu bên B thi công chậm tiến độ thì bên B phải chịu phạt theo Hợp đồng chính giữa bên A và Chủ đầu tư.

- Trong quá trình thi công nếu có các vấn đề vướng mắc bên B không tự giải quyết được thì phải báo cáo bên A để có biện pháp cùng phối hợp giải quyết.

- Sau khi hoàn thành bàn giao công trình mà công trình bị các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm toán cắt giảm khối lượng, giá trị của phần việc bên B thực hiện thì bên B phải chịu toàn bộ chi phí bị cắt giảm đó và phải nộp tiền về cho bên A.

- Bên B chịu tất cả các khoản chi phí thanh quyết toán, chi phí thẩm định quyết toán, chi phí thanh tra, kiểm toán công trình (nếu có), cũng như các khoản chi phí chung khác phục vụ công trình thi công (phần hạng mục bên B thi công).

Điều 7. Quyết toán và bảo hành công trình:

7.1.Quyết toán:

- Khi bên B đã hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình và được Chủ đầu tư nghiệm thu, các bên tiến hành rà soát, tổng hợp khối lượng hoàn thành trình quyết toán theo quy định.

7.2. Bảo hành:

- Bên B có trách nhiệm thực hiện nội dung khi chủ đầu tư yêu cầu. Nội dung sửa chưa thay thế và ký lại các hồ sơ, đồng thời giả thích quá trình thực hiện trong hồ sơ đối với cơ quan chức năng.

- Thời hạn bảo hành công trình được tính từ ngày Bên B bàn giao công trình cho bên A là 12 tháng.

Điều 8. Cam kết chung:

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các khoản đã ghi trong hợp đồng, không bên nào được đơn phương huỷ bỏ hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia. Bên nào gây nên bên đó phải bồi thường và chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành.

- Trong quá trình thi công có khó khăn xảy ra hai bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng phối hợp giải quyết và thực hiện trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của các bên, trường hợp không giải quyết được sẽ đưa ra toàn án kinh tế tỉnh Bắc Kạn giải quyết. Phán quyết của toà là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thực hiện, án phí do bên có lỗi chịu.

- Hợp đồng xây dựng được thanh lý trong trường hợp:

+ Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký;

+ Hợp đồng xây dựng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của pháp luật.

- Hợp đồng này gồm 08 trang và phụ lục giá kèm theo được lập thành 08 bản có giá trị như nhau, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 02 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ - TP.BẮC KẠN - T.BẮC KẠN	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT - Q.HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI
Lê Thanh Hải	**Trần Đình Kiên**
Chức vụ: Giám đốc	**Chức vụ: Giám đốc**